

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
DIAMON PHOTPHAT



Số CAS : 7783-28-0
 Số UN : chưa có thông tin
 Số đăng ký EC : chưa có thông tin
 Số đăng ký danh mục quốc gia khác: chưa có thông tin
 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại : HMIS
 - Nguy hiểm đến sức khỏe : 2
 - Nguy hiểm về cháy : 0
 - Độ hoạt động : 1

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi của chất: Diamon photphat	Mã sản phẩm : HCDN-SP011
- Tên thương mại: Diammonium phosphat	
- Tên khác (không là tên khoa học): DAP	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu: Công ty TNHH Một thành viên Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận I, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: 1. Công ty TNHH một thành viên Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam - Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng , phường Bến Nghé, quận I, Tp. Hồ Chí Minh , Việt Nam. - Tel: (84.8) 38296620, - Fax: (84.8)38243166 - Email: sbcc@sochemvn.com
- Tên nhà sản xuất : Nhà máy Hóa Chất Đồng Nai Địa chỉ: Đường số 1 , Khu Công nghiệp Biên Hoà I, Biên Hoà, Đồng Nai, Việt Nam Tel:(84.61) 3836197 Fax: (84.61) 3836198 Email: dongnai@sochemvn.com	2. Nhà máy Hoá chất Đồng Nai Địa chỉ: Đường số 1 , Khu Công nghiệp Biên Hoà 1, Biên Hoà, Đồng Nai, Việt Nam - Tel:(84.61) 3836197 - Fax: (84.61) 3836198
- Mục đích sử dụng: Sản xuất sản phẩm phosphate, c hoặc tinh chế đường, men ..	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Diamon photphat	7783-28-0	(NH ₄) ₂ HPO ₄	98

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

- 1. Mức xếp loại nguy hiểm :**
 GHS: không có dữ liệu
 NFPA: H 2 F 0 R 1
 HMIS: H 2 F 0 R 1 E
- 2. Cảnh báo nguy hiểm :**
 - Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt
- 3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng:**
 - Tiếp xúc mắt: Đau, đỏ, mờ
 - Hít phải: cảm giác đốt nóng, ho, thở nhanh, đau cổ họng
 - Nuốt phải: đau bụng, cảm giác nóng rát, sốc và bất tỉnh.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Tiếp xúc với bụi tập trung có thể gây ra vấn đề hô hấp ở nhạy cảm.

CẤP CỨU VÀ THỦ TỤC CẤP CỨU BAN ĐẦU

1. Mắt: Có thể gây kích ứng khi tiếp xúc. rửa mắt với số lượng lớn nước cho ít nhất 10 phút. Nếu kích thích vẫn còn tồn tại, nhờ sự chăm sóc y tế.
2. Da: tiếp xúc kéo dài có thể gây ra một số kích thích, cần rửa sạch với xà phòng và nước.
3. Đường hô hấp: bệnh đường hô hấp bao gồm cả bệnh hen suyễn và khí phế thũng có thể trầm trọng hơn khi nồng độ bụi cao. Nếu bị kích ứng mũi và đường hô hấp trên, cần không khí trong lành. Điều trị triệu chứng.
4. Đường tiêu hóa: số lượng nhỏ không có khả năng gây ra hiệu ứng độc hại, số lượng lớn có thể dẫn đến rối loạn dạ dày-ruột. Nếu nuốt phải cần gây nôn dạ dày loãng với nước. Nhờ chăm sóc y tế.
5. Ảnh hưởng lâu dài: chưa có thông tin.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Phương tiện chữa cháy: Sử dụng các bình chữa cháy thông thường.

Quy trình đặc biệt chữa cháy: Sử dụng dụng cụ thở khép kín.

Bất thường nguy hiểm cháy và nổ: Phát ra khí amoniac và các oxit nitơ trong quá trình cháy.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Tránh tiếp xúc với da. Thu gom hóa chất cho vào túi nhựa. Không tái sử dụng được có thể được xử lý trong nơi qui định. Tránh làm tăng bụi. Thông gió khu vực và rửa thật kỹ nơi hóa chất bị rơi đổ.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng thao tác :

- Tránh tiếp xúc trực tiếp, tiếp xúc phải có trang bị bảo vệ cá nhân (kính che mắt, khẩu trang lọc bụi hoá chất, găng tay ...).
- Thông gió, hút bụi khi thao tác

2. Biện pháp , điều kiện cần áp dụng khi bảo quản :

- Bao bì phải bền, kín khí. Không để chung với các chất xung khắc. Không để lẫn với thực phẩm và các đồ dùng ăn uống .
- Nơi lưu chứa phải thoáng mát , khô ráo, có dấu hiệu cảnh báo hoá chất nguy hiểm.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết:

- Khi vào kho phải làm thông thoáng kho, tiếp xúc phải có trang bị bảo vệ cá nhân, không ăn uống hút thuốc khi làm việc.
- Trang bị bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc phải làm sạch trước và sau khi sử dụng.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc :

- Bảo vệ mắt : kính che mắt.
- Bảo vệ đường thở : khẩu trang lọc bụi hoá chất, mặt nạ lọc bụi hoá chất.
- Bảo vệ thân thể : quần áo .
- Bảo vệ tay : găng cao su, nhựa không thấm nước.
- Bảo vệ chân : giày , ủng không thấm nước.

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố:

- Phương tiện bảo hộ cá nhân
- Thông gió cưỡng bức

4. Các biện pháp vệ sinh : chưa có thông tin

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý : hạt rắn	Điểm sôi : không phù hợp
Màu sắc : màu trắng	Điểm nóng chảy : không phù hợp
Mùi đặc trưng : mùi NH ₃ nhẹ	Điểm bùng cháy : chưa có thông tin
Áp suất hơi : <1 mmHg ở 20 ⁰ C	Nhiệt độ tự cháy : chưa có thông tin
Tỷ trọng hơi : chưa có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy nổ trên: không phù hợp

Tan trong nước: 588g/l ở 20 ⁰ C	Giới hạn nồng độ cháy nổ dưới: không phù hợp
Độ pH dd 1% : 8	Tỷ lệ hóa hơi : chưa thông tin
Khối lượng riêng : 1.619 kg/dm ³ ở 20 ⁰ C	

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

- Tính ổn định :** ổn định .
- Khả năng phản ứng :** không có khả năng phản ứng với các vật liệu thông thường: n phẩm phân hủy độc hại: khí Amoniac và các oxit nitơ.Nguy hiểm trùng hợp: Không thích hợp.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
(NH ₄) ₂ HPO ₄	LD 50 (3733/2002 BYT)	3000 mg/kg None	Miệng	Chuột
	QCVN 06:2009	None		
	TWA (T) TWA (R) (OSHA PEL)	15mg/m ³ 8hr 5mg/m ³ 8hr	Thở bụi	Người
	TWA (I) TWA (R) (ACGIH)	10mg/m ³ , 8Hr 3 mg/m ³ , 8Hr	Thở bụi	Người

- Tác hại lâu dài đến con người (ung thư, hamful sinh sản, đột biến gen ...) IARC, NTP, OSHA không được coi là chất gây ung thư.
- Hiệu ứng độc hại khác: không có dữ liệu

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
(NH ₄) ₂ HPO ₄	Cá	96 giờ	LC 50 155mg/l

2. Tác động trong môi trường

Mức độ độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học : chưa có thông tin

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy :

QCVN 19:2009/BTNMT:

- Cột A nồng độ của ammoniac và các hợp chất amon = 76 mg/Nm³
- Cột B nồng độ của ammoniac và các hợp chất amon = 50 mg/Nm³

QCVN 21:2009/BTNMT:

- Cột A nồng độ của ammoniac = 76 mg/Nm³
- Cột B nồng độ của ammoniac = 50 mg/Nm³

QCVN 24:2009/BTNMT:

- Cột A thông số nước thải P_{tổng} = 4 mg/l, pH = 6-9 , NH₄⁺ = 5mg/l (qui N)
- Cột B thông số nước thải P_{tổng} = 6mg/l, pH = 5,5-9 , NH₄⁺ = 10 mg/l (qui N)

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải :

- Mã chất thải theo TT12/2011/TT-BTNMT : 02 10 01
- Mã EC : 06 10 02
- Mã Basel (A/B): A 4090 Mã Basel (Y) : Y 34
- Tính chất nguy hại chính : AM, Đ

3. Biện pháp tiêu hủy:

Không được thải bỏ trực tiếp ra môi trường

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý : phân bón nông nghiệp

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN						
Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						Không qui định
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						Chưa có thông tin
XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ						
1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới : chưa có thông tin						
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo đăng ký: chưa có thông tin						
XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC						
Ngày tháng biên soạn Phiếu: tháng 02 năm 2012						
Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: tháng 02 năm 2012						
Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam						
<p>Lưu ý người đọc:</p> <p>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</p> <p>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc</p>						